TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày: 20/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Minh Chính**.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Minh Hoàng**.

2. Ông **Hồ Văn Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Quang Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Kông Chro xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/HSST ngày 06/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019, đối với các bị cáo:

1. ĐINH VĂN T, sinh ngày 19/8/1989 tại Kông Chro, Gia Lai; nơi cư trú: tổ dân phố P, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh G, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1963 (đều đã chết); bị cáo có vợ là R'ô H, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn thứ 3 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. ĐINH VĂN R, sinh ngày 27/9/1997 tại Kông Chro, Gia Lai; nơi cư trú: tổ dân phố P, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh L, sinh năm 1978 và bà Đinh Thị Y (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án: Tại bản án số 07/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm 03 tháng tù về các tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", đến ngày 26/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn R:* Ông Nguyễn Thành Trung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ dân phố P, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Ông Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn A, xã Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Ông H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Đinh K, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ dân phố P, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người phiên dịch tiếng Ba Na:* Ông Đinh Vu – Công tác tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 14/8/2019, sau khi uống rượu xong thì Đinh Văn T và Đinh Văn R đến nhà Rông của tổ dân phố P, thị trấn Kông Chro để ngủ. Khoảng 10 phút sau, T rủ R đi qua nhà kho của ông Nguyễn Văn Ph ở tổ dân phố P, thị trấn Kông Chro để trộm cắp tài sản thì được R đồng ý. R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81K3-7489 chở T đi đến nhà kho của ông Ph. Tại đây, T và R chui qua hàng rào lưới B40 vào bên trong nhà kho rồi T dùng cờ lê tháo ốc vít lấy một bình ắc quy trên máy cày. Tiếp đó T đi đến chỗ máy tời nông sản dùng tay đẩy qua, đẩy lại làm cho mối hàn gắn mô tơ điện với máy tời bị gãy và lấy một mô tơ điện. Sau đó cả hai mang mô tơ điện và bình ắc quy trộm cắp được về cất giấu ở đống củi sau nhà chị Đinh Thị K thuộc tổ dân phố P, thị trấn Kông Chro. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 14/8/2019, T mang bình ắc quy đi bán cho anh Đinh K với giá 400.000 đồng. Sau khi bán bình ắc quy, T đưa cho R 100.000 đồng để đổ xăng, còn lại 300.000 đồng T và R đã tiêu xài hết. Đối với một mô tơ điện đã trộm cắp được thì T và R để tại đống củi của nhà chị Khích, đến 07 giờ sáng ngày 14/8/2019, chị Khích phát hiện trên đống củi sau nhà có một cái bao bên trong có một mô tơ điện, nghi là tài sản trộm cắp nên chị Khích đã trình báo Công an huyện giải quyết.

Quá trình điều tra phát hiện ngoài vụ trộm cắp trên, Đinh Văn T còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản tại nhà ông Ph, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2019, T đã tự lấy xe mô tô biển kiểm soát 81K3-7498 của Đinh Văn R đang

để tại nhà Rông rồi điều khiển xe đến kho chứa nông sản của ông Ph tại tổ dân phố P, thị trấn Kông Chro lấy trộm một mô tơ điện gắn trên máy tời nông sản sau đó đem cất giấu tại rẫy bắp gần nhà kho của ông Ph, đến khoảng 08 giờ sáng ngày 09/8/2019, T mang mô tơ đã trộm cắp được bán cho ông Bùi Văn H1 với giá 1.200.000 đồng, số tiền bán mô tơ T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kông Chro, kết luận: 02 mô tơ bằng kim loại, loại điện 03 phase có giá 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/chiếc); 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N150, hình chữ nhật, chiều dài 50cm, rộng 22cm, màu trắng đen có giá 2.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 02 mô tơ bằng kim loại, loại điện 3 phase, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy điện nhãn hiệu Đồng Nai N150, hình chữ nhật, chiều dài 50cm, rộng 22cm, màu đen trắng. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Ph.

- Đối với 01 cờ lê bằng kim loại, loại cờ lê 17, có chiều dài 21cm; phần cán dài 15cm; rộng 1,5cm; cò một đầu hình tròn đường kính 2,5cm; có răng cưa phía trong vòng tròn và một đầu hình chữa U có khoảng cách rộng nhất cạnh ngoài là 3,5cm; khoảng cách rộng nhất cạnh trong là 1,7cm; màu trắng bạc và 01 cờ lê bằng kim loại, loại cờ lê 10, có chiều dài 14cm; phần cán dài 10,5cm; rộng 1,5cm; có một đầu hình tròn đường kính 1,5cm; có răng cưa phía trong vòng tròn và một đầu hình chữa U có khoảng cách rộng nhất cạnh ngoài là 1,5cm; khoảng cách rộng nhất cạnh trong là 1cm; màu trắng bạc hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS, ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro truy tố các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn R về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án đã khẳng định việc truy tố như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn R phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn R.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T.

+ Đề nghị xử phạt Đinh Văn R từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Về dân sự: Không đề cập xử lý.

- Về vật chứng: Đề nghị tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại, loại cờ lê 17, có chiều dài 21cm; phần cán dài 15cm; rộng 1,5cm; cò một đầu hình tròn đường kính 2,5cm; có răng cưa phía trong vòng tròn và một đầu hình chữa U có khoảng cách rộng nhất cạnh ngoài là 3,5cm; khoảng cách rộng nhất cạnh trong là 1,7cm; màu trắng bạc và 01 cờ lê bằng kim loại, loại cờ lê 10, có chiều dài 14cm; phần cán dài 10,5cm; rộng 1,5cm; có một đầu hình tròn đường kính 1,5cm; có răng cưa phía trong vòng tròn và một đầu hình chữa U có khoảng cách rộng nhất cạnh ngoài là 1,5cm; khoảng cách rộng nhất cạnh trong là 1cm; màu trắng bạc

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn R đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Đối với bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét về nguyên nhân, động cơ của việc phạm tội xuất phát từ giao dịch mua bán đất giữa bị hại với bị cáo, do bị hại chưa giao đủ tiền nên bị cáo đã nhất thời, nông nổi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại mục đích để cấn trừ tiền nợ. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử bị cáo Đinh Văn T được hưởng án án treo; Riêng đối với bị cáo Đinh Văn R đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo mức thấp nhất của đại diện viện kiểm sát đã đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ được, từ đó đã xác định:

Khoảng 22 giờ, ngày 08/8/2019, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Đinh Văn T đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Ph 01 mô tơ điện trị giá 1.500.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 14/8/2019, Đinh Văn T tiếp tục rủ Đinh Văn R đột nhập vào nhà kho của ông Nguyễn Văn Ph trộm cắp 01 mô tơ điện và 01 bình ắc quy điện trị giá 4.300.000 đồng.

Trong đó Đinh Văn T tham gia 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị 5.800.000 đồng. Tuy nhiên chỉ có 01 lần cùng với Đinh Văn R trộm cắp 01 mô tơ điện và 01 bình ắc quy điện vào ngày 14/8/2019 có tổng giá trị 4.300.000 đồng là đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn R đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo T và R là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo T và R đã đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, việc truy tố các bị cáo T và R về tội danh, khung hình phạt như cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do mình thực hiện, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn nên cần xem xét đến vai trò, vị trí, nhân thân của từng bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đinh Văn Th, là người là người rủ Đinh Văn R và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đinh Văn R tham gia tích cực vào việc trộm cắp. Xét độ tuổi và khả năng nhận thức hành vi thì cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau trong vụ án.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Đối với bị cáo Đinh Văn R tham gia cùng với bị cáo Đinh Văn T vào ngày 14/8/2019, trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.300.000 đồng và bị cáo có nhân xấu, có 01 tiền án: Tại bản án số 07/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm 03 tháng tù về các tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", đến ngày 26/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Lần thực hiện hành vi cùng với bị cáo T trộm cắp tài sản vào ngày 14/8/2019 trị giá 4.300.000 đồng thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo R trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; đã cùng với bị cáo T bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo R được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo R còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên khi lượng hình, xét về nhân thân bị cáo R thấy rằng: Bị cáo có thân xấu, đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện bị cáo không chấp đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Đinh Văn R bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với bị cáo T: Bị cáo là người tham gia 02 lần trộm cắp tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị 5.800.000 đồng. Tuy nhiên chỉ có 01 lần cùng với Đinh Văn R trộm cắp 01 mô tơ điện và 01 bình ắc quy điện vào ngày 14/8/2019 có tổng giá trị 4.300.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cãi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Xét bị cáo Thiện có từ hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, trong đó có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo Thiện được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng chống loại tội phạm này.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Bùi Văn H1 và Đinh K là người mua mô tơ điện và bình ắc quy do Đinh Văn T và Đinh Văn R trộm cắp. Quá trình điều tra xác định ông H1 và K khi mua không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô 81K3-7498 là tài sản của ông Đinh L (cha ruột của Đinh Văn R). Ông L không biết việc R sử dụng xe mô tô để làm phương tiện trộm cắp tài sản do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro không thu giữ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, ông Ph không có yêu cầu gì và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T và bị cáo R đã trả lại cho ông Bùi Văn H1 số tiền 1.200.000 đồng và anh Đinh K số tiền 400.000 đồng. Ông H1 và anh K không yêu cầu gì.

[4] Vật chứng vụ án: 01 cờ lê bằng kim loại, loại cờ lê 17, có chiều dài 21cm; phần cán dài 15cm; rộng 1,5cm; cò một đầu hình tròn đường kính 2,5cm; có răng cưa phía trong vòng tròn và một đầu hình chữa U có khoảng cách rộng nhất cạnh ngoài là 3,5cm; khoảng cách rộng nhất cạnh trong là 1,7cm; màu trắng bạc và 01 cờ lê bằng kim loại, loại cờ lê 10, có chiều dài 14cm; phần cán dài 10,5cm; rộng 1,5cm; có một đầu hình tròn đường kính 1,5cm; có răng cưa phía trong vòng tròn và một đầu hình chữa U có khoảng cách rộng nhất cạnh ngoài là 1,5cm; khoảng

cách rộng nhất cạnh trong là 1cm; màu trắng bạc, là dụng cụ để các bị cáo tháo rời các tài sản để trộm cắp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn R phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn R phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo R.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn R **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **08** (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**20/11/2019**.).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại, loại cờ lê 17, có chiều dài 21cm; phần cán dài 15cm; rộng 1,5cm; cò một đầu hình tròn đường kính 2,5cm; có răng cưa phía trong vòng tròn và một đầu hình chữa U có khoảng cách rộng nhất cạnh ngoài là 3,5cm; khoảng cách rộng nhất cạnh trong là 1,7cm; màu trắng bạc.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại, loại cờ lê 10, có chiều dài 14cm; phần cán dài 10,5cm; rộng 1,5cm; có một đầu hình tròn đường kính 1,5cm; có răng cưa phía trong vòng tròn và một đầu hình chữa U có khoảng cách rộng nhất cạnh ngoài là 1,5cm; khoảng cách rộng nhất cạnh trong là 1cm; màu trắng bạc.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kông Chro và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn R mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (**20/11/2019**) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại Nguyễn Văn Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Văn H1, Đinh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kông Chro;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kông Chro;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Uỷ ban nhân dân thị trấn Kông Chro;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đào Minh Chính